TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:1034/2025/DS-ST
Ngày: 22/09/2025
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn
Các Hội thẩm nhân dân
- Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng;
- Ông Đặng Công Trí.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thanh Nghị – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1518/2024/DSST ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1027/2025/QĐXX- DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 2418/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V
Trụ sở: Số 89 LH, phường ĐĐ, Thành phố HN.
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người được ủy quyền: Bà Võ Thị T; sinh năm 2001 – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ.
Địa chỉ liên lạc: Lầu 1, số 96 CT, phường BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt) .

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973.
Hộ khẩu thường trú: Số 139 ND, phường HT (cũ là khu phố 8, P.7, quận GV), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2024; bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng, nguyên đơn) có ký với bà Nguyễn Thị Th (gọi tắt là bị đơn) văn bản tín dụng vay vốn với nội dung như sau:

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN23081700232xx (144-P-6477720) giải ngân ngày 17/08/2023 tại Ngân hàng thương mại cổ phần V cụ thể như sau:

Hạn mức thẻ tín dụng: 276,000,000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng); Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất: 47,88%/năm.

Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 15/10/2024 bà Nguyễn Thị Th còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là: Nợ gốc: 275,838,482 đồng; Nợ lãi: 142,832,111 đồng. Tổng cộng : 418,670,593 đồng (*Bốn trăm mười tám triệu sáu trăm bảy mươi ngàn năm trăm chín mươi ba đồng chẵn*.)

Từ ngày 15/05/2024, bà Nguyễn Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho bà Nguyễn Thị Th trả nợ nhưng vẫn không có phương án trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng thương mại cổ phần V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện. Đề nghị quý Tòa xem xét:

- Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh (nếu có) liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tạm tính đến ngày 15/10/2024 tổng cộng là: 418,670,593 đồng (*Bốn trăm mười tám triệu sáu trăm bảy mươi ngàn năm trăm chín mươi ba đồng chẵn*). Trong đó, tổng nợ gốc là: 275,838,482 đồng; tổng nợ lãi là: 289,630,406 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên.

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu nợ lãi theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 16/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Ngày 25/07/2025, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V có bản tự khai yêu cầu :

- Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tạm tính đến ngày 25/07/2025 tổng cộng là: 602,817,597 đồng (*Sáu trăm linh hai triệu tám trăm mười bảy nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó, tổng nợ gốc là: 275,838,482 đồng; tổng nợ lãi là: 326,979,115 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên.

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu lãi phạt theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 26/07/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Ngày 22/09/2025, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V có bản tự khai yêu cầu :

-Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tạm tính đến ngày 22/09/2025 tổng cộng là: 650,351,349 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi chín*

đồng). Trong đó, tổng nợ gốc là: 275,838,482 đồng; tổng nợ lãi là: 374.512.867 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên.

-Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu lãi phạt theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 23/09/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập bà Nguyễn Thị Th đến Tòa án để lấy lời khai nhưng bà Th không đến. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Th theo Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1845/2024/QĐ-CCTLCC ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân quận GV (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh và trả lời xác minh của Công an P.1, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường HT, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết: " Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 139 ND, P.1 (cũ là P.7), quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Hiện không rõ nơi đến".

Ngày 07/03/2025, Toà án đã thông báo cho đại diện nguyên đơn về kết quả xác minh theo quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1845/2024/QĐ-CCTLCC ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân quận GV (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ nơi ở mới của bà Nguyễn Thị Th. Tuy nhiên, ngày 08/5/2025, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V trả lời bằng đơn giải trình về việc phúc đáp Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1845/2024/QĐ-CCTLCC ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân quận GV (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh cho biết khi ký kết hợp đồng bà Nguyễn Thị Th chỉ cung cấp địa chị thường trú là địa chỉ 139 ND, P.1 (cũ là P.7), quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài địa chỉ đã cung cấp trong đơn khởi kiện thì Ngân hàng không biết nơi cư trú mới của bà Nguyễn Thị Th và đề nghị quý Tòa giải quyết án theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận GV (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh) tống đạt, niêm yết theo địa chỉ thường trú của bà Th tại số 139 ND, phường HT (cũ là P.7, quận GV), Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Th không đến, do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Th hợp lệ theo quy định pháp luật. Vì vậy, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V do bà Võ Thị T là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt xét xử tuy nhiên bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu:

-Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả ngay một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tạm tính đến ngày 22/09/2025 tổng cộng là: 650,351,349 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó, tổng nợ gốc là: 275,838,482 đồng; tổng nợ lãi là: 374.512.867 đồng do vi phạm Hợp đồng nêu trên.

-Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu lãi phạt theo đúng thỏa thuận trong văn bản tín dụng nêu trên từ ngày 23/09/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Bà Nguyễn Thị Th là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

1.1 *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Th về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308170023xxx (144-P-6477720) giải ngân ngày 17/08/2023 tại Ngân hàng thương mại cổ phần V được ký kết giữa hai bên. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 139 ND, phường HT (cũ là P.7, quận GV), Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 7 (cũ là Toà án nhân dân quận GV), Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1.2 *Về thủ tục tố tụng* :

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Thơm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

2. *Về nội dung tranh chấp*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về nợ gốc*:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308170023xxx (144-P-6477720) giải ngân ngày 17/08/2023 (gọi tắt là hợp đồng). Ngân hàng căn cứ vào thu nhập và tình hình tài chính cùng đề nghị của bà Nguyễn Thị Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp số tiền là 276.000.000 đồng, lãi suất 47,88%/năm với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà Th đã thực hiện các giao dịch là 1.906.784.070 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.641.005.844 đồng. Trong đó số tiền thanh toán cho gốc là 1.630.945.588 đồng và số tiền thanh toán cho lãi là 10.060.256 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận xuất phát từ sự tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308170023xxx (144-P-6477720) ký giữa bà Th và Ngân hàng thương mại cổ phần V giải ngân ngày 17/08/2023; bản tự khai ngày 27/3/2025 ; ngày 25/7/2025 và ngày 22/7/2025 của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng; bảng kê tính lãi tính đến ngày 22/9/2025, bà Th còn lại nợ gốc tạm tính đến ngày 22/9/2025 là 275.838.482 đồng. Tuy nhiên qua nhiều lần nhắc nhở bà Th vẫn không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào. Theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật tổ chức tín dụng quy định: "Trong trường hợp khách hàng không trả nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng" và tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Bà Th đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Th phải trả số tiền nợ gốc là 275.838.482 đồng *(Hai trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng)* là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về nợ lãi:*

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308170023265 (144-P-6477720) giải ngân ngày 17/08/2023 và các văn bản khác bà Nguyễn Thị Th đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã cấp cho bà Th 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng ban đầu là 276.000.000 đồng, lãi suất 47,88%/năm với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "… Tổ chức tín dụng và

khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/8/2023, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi tạm tính đến ngày 22/9/2025 là 374.512.867 đồng. Bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/9/2025 trên số nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Căn cứ tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về lãi suất quy định về quyền và nghĩa vụ của bên vay và bên cho vay thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với mức lãi suất trong hạn là 47,88%/ năm là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Tính đến ngày 22/9/2025, bà Th còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền lãi quá hạn là 374.512.867 đồng, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Th và Ngân hàng đã tự nguyện thỏa thuận về lãi suất với hình thức vay tín chấp phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010. Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Th phải trả tổng số tiền lãi quá hạn là 374.512.867 đồng *(Ba trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm mười hai nghìn tám trăm sáu bảy đồng)*, tạm tính đến ngày 22/9/2025.

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền lãi và gốc là tạm tính đến ngày 22/9/2025 là 650,351,349 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó, tổng nợ gốc là: 275,838,482 đồng; tổng nợ lãi là: 374.512.867 đồng

Bà Th tiếp tục thanh toán tiền lãi từ ngày 23/9/2025 cho đến khi bà Th hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2308170023265 (144-P-6477720) ký giữa bà Th và Ngân hàng thương mại cổ phần V ngày 17/08/2023 cho đến khi bà Th trả dứt nợ.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 10.373.412 đồng *(Mười triệu ba trăm bảy ba nghìn bốn trăm mười hai đồng)* tiền tạm nộp án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0057022 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận GV (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực

7 – Thành phố Hồ Chí Minh) .

Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 650,351,349 đồng. Do đó bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.014.053 đồng *(Ba mươi triệu không trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi ba đồng)*.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2025)

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Căn cứ Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân Tối Cao hướng dẫn việc trả đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng nêu trên; tạm tính đến ngày 22/09/2025 là 650,351,349 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*). Trong đó, tổng nợ gốc là: 275,838,482 đồng; tổng nợ lãi là: 374.512.867 đồng

- Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các Hợp đồng từ ngày 23/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.014.053 đồng *(Ba mươi triệu không trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi ba đồng)*..

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 10.373.412 đồng *(Mười triệu ba trăm bảy ba nghìn bốn trăm mười hai đồng)* tiền

tạm nộp án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0057022 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận GV (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 7, TPHCM
- Phòng THA Khu vực 7, TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Công Sơn